

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HS-ST**

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cao B;

2. Bà Nguyễn Thị T.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương A**, Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Phương T**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H; Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 275/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang A, sinh năm: 1995; ĐKHKTT: tổ 6, phường PL, quận H, thành phố H; **Chỗ ở:** Ngõ 3, HT4, phường HC, quận H, thành phố H; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ văn hóa:** 12/12; Con ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1972; con bà Phạm Thị P, sinh năm: 1975; Có vợ là: Đỗ Bùi Trà M (đã ly hôn), có 01 con sinh năm: 2017; **Tiền án, tiền sự:** không;

Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021 tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Khánh H, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã AP, huyện M, thành phố H; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ văn hóa:** 12/12; Con ông: Cao Văn H, sinh năm 1962, con bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1967; **Tiền án, tiền sự:** không.

Bị bắt quả tang ngày 12/6/2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1996; ĐKHKTT: Tổ 3, phường PL, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1973; con bà Nguyễn Thị Giang T, sinh năm: 1975; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/6/2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Ngọc H, sinh năm: 1998; ĐKHKTT: số 35B, tổ 8, phường PL, quận H, thành phố H; Chỗ ở: P1902 Tòa nhà hỗn hợp số 89 PH, phường PL, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Đỗ Đức H, sinh năm: 1964; con bà Vũ Thanh H, sinh năm: 1964; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 12/6/2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thanh H, sinh năm: 1964; Trú tại: địa chỉ: tổ 8, phường PL, quận H, thành phố H. (Có mặt).

2. Chị Hà Phương T sinh năm 2000, trú tại: HT1, phường HC, quận H, thành phố H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang A, Đỗ Ngọc H và Cao Khánh H và Nguyễn Tiến D, là những người có sử dụng ma túy, quen biết nhau từ trước. Quang A có thuê nhà trọ tại địa chỉ: ngõ 3, HT4, phường HC, quận H (nhà của chị Phạm Hương Ly, sinh năm 2001, ở HT 1, phường HC, quận H) để ở từ ngày 25/5/2021.

Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2021, Quang A, Cao Khánh H cùng Nguyễn Tiến D và Hà Phương T (sinh năm 2000, trú tại: HT 1, phường HC, quận H), đang ngồi chơi ở phòng trọ của Quang A, thì có Đỗ Ngọc H điện thoại rủ Cao Khánh H ra ngoài ăn tối, Khánh H đồng ý. Sau Ngọc H đi xe máy Honda SH, BKS: 29T2-004.52 đến khu vực HT, phường HC để đón Khánh H, khi gặp nhau Ngọc H nói với Khánh H là: “Tối nay có chương trình gì không” (ý hỏi Khánh H có sử dụng ma túy không), Khánh H bảo “có”. Nghe vậy, Ngọc H nói: “Em có ba triệu đây, nếu thiếu em bù”, sau Ngọc H chở Khánh H đến nhà thuê trọ của Quang A. Tại đây, Ngọc H đưa cho Khánh H 3.000.000 đồng, để đi mua ma túy. Khánh

H cầm tiền đi vào trong phòng nói với Quang A là: “Tôi nay có bạn em đến chơi có được không anh” (ý nói là tôi có bạn đến sử dụng ma túy), Quang A đồng ý. Sau đó, Khánh H nói với Nguyễn Tiến D: “Em có chỗ nào lấy kẹo, ke không”, D bảo “để em hỏi”, sau Khánh H đưa cho D 3.000.000 đồng để đi mua ma túy. D cầm điện thoại của Khánh H điện thoại cho người tên “Đ” (không rõ nhân thân) để mua ma túy, Đ hẹn D đến ngõ T, phường PL, quận H, để mua bán. Cùng lúc, Ngọc H có đi xe máy Honda SH, BKS: 29T2-004.52 đến nhà trọ của Quang A, Khánh H đã mượn xe máy của Ngọc H để cho D chở Khánh H đi mua ma túy. Đến điểm hẹn, D gặp và đưa cho Đ 3.000.000 đồng, Đ đi đâu đó khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho D 01 túi nilong trong có 03 viên ma túy dạng kẹo và 01 túi nilong trong chứa ma túy ketamin, D nhận và đưa lại cho Khánh H cầm. Sau đó, D tiếp tục chở Khánh H đi về phòng trọ của Quang A. Khi vào phòng trọ, Khánh H hỏi Quang A là: “Có ngồi cùng anh em không” (ý rủ Quang A cùng sử dụng ma túy), Quang A bảo: “Tôi mệt, không muốn sử dụng”, đồng thời chỉ cho Khánh H, Ngọc H và D ra phòng ngủ bên ngoài để sử dụng. Sau đó, Quang A và Hoàng Phương T đi ra ngoài.

Tại phòng ngủ của Quang A lúc này đã có sẵn 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, Ngọc H đã lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quán thành ống hút để trên đĩa sứ, Khánh H bỏ 02 túi ma túy vừa mua xuống nền nhà, rồi Ngọc H cầm túi nilong (chứa 03 viên ma túy kẹo) lấy 01 viên bẻ làm đôi, đưa cho Khánh H và mình sử dụng. D cũng cầm túi nilong ma túy ketamin đổ một ít ra đĩa sứ và cùng Khánh H, Ngọc H sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi D, Ngọc H và Khánh H đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H phối hợp với Công an phường HC kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại phòng ngủ nhà Nguyễn Quang A, gồm: 01 túi nilong KT: (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilong KT: (3x3)cm bên trong chứa 02 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu M2); 01 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (niêm phong ký hiệu M3); 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sứ (niêm phong ký hiệu M4) và 03 điện thoại di động (01 điện thoại iphone màu trắng, sim số 0879.969.847 của Cao Khánh H; 01 điện thoại iphone màu đen, sim số 0355.516.111 của Đỗ Ngọc H và 01 điện thoại iphone màu hồng, sim số 0569.761.975 của Nguyễn Tiến D).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Khánh H, Đỗ Ngọc H và Nguyễn Tiến D đưa cùng vật chứng và các mẫu niêm phong về trụ sở để điều tra xử lý.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang A tại ngõ 3, HT4, phường HC, quận H không thu giữ được gì. Ngày 13/6/2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định các mẫu niêm phong thu giữ ở trên. Tại bản kết luận giám định số 4860/KLGD-PC09 ngày 19/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H (bút lục 95), kết luận:

*“*Niêm phong ký hiệu M1 có:*

- 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,132 gam.

**Niêm phong ký hiệu M2 có:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại K, khối lượng: 0,281 gam.

**Niêm phong ký hiệu M3 có:*

- 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 20.000 VNĐ có dính ma túy loại K.

**Niêm phong ký hiệu M4 có:*

- Tinh thể màu trắng trên 01 đĩa sứ là ma túy loại K, khối lượng: 0,209 gam.

- 01 thẻ nhựa có dính ma túy loại K”.

Ngày 13/6/2021, Nguyễn Quang A đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an quận H, đồng thời tự giao nộp: 01 điện thoại di động iphone màu đen, sim số 0762.179.739; 01 xe máy Honda SH màu đen, BKS: 29T2-04452, số máy KF42E1046553, số khung RLHKF4218LY037713.

Tại bản cáo trạng số: 280/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256, truy tố các bị cáo Cao Khánh H, Đỗ Ngọc H và Nguyễn Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H, Cao Khánh H và Nguyễn Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang A từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với cả 3 bị cáo, đề nghị xử phạt: Bị cáo Cao Khánh H, bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Đỗ Ngọc H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an quận H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 12/6/2021, tại phòng trọ của Nguyễn Quang A ở ngõ 3, HT4, phường HC, quận H, thành phố H. Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Cao Khánh H và Nguyễn Tiến D, có hành vi tàng trữ để sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền và số ma túy ở trong 02 túi nilon và trên đĩa sứ là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,132 gam và ma túy loại K, khối lượng 0,490 gam. Bị cáo Nguyễn Quang A biết rõ 03 bị cáo trên sử dụng ma túy tại nơi ở của mình, nhưng đã đồng ý cho họ sử dụng.

Do đó, cáo trạng số 280/CT-VKS-HĐ ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố các bị cáo Cao Khánh H, Nguyễn Tiến D và Đỗ Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của

Nhà nước. Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp thái độ nghiêm khắc của Nhà nước để ngăn chặn tệ nạn ma túy trong xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đều đầu thú, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang A đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đã cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra Công an quận H, điều tra phát hiện tội phạm khác, được cơ quan điều tra Công an quận ghi nhận theo văn bản số 250/CQCSĐT ngày 01/10/2021. Do đó sẽ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa bị cáo Nguyễn Quang A có ông ngoại là người có công với Nhà Nước, được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, bản thân bị cáo cũng từng tham gia phục vụ quân ngũ. Bị cáo Cao Ngọc H có mẹ là Vũ Thanh H là cán bộ đang công tác tại bệnh viện Q, quá trình công tác đã được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen, huân huy chương sự nghiệp.

Xét bị cáo Nguyễn Quang A có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức hình phạt dưới khung thấp nhất, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của bị cáo Cao Khánh H, Nguyễn Tiến D, Đỗ Ngọc H, cán bộ Công an quận H Nguyễn Nam K và giám định viên Lê Khắc N; 01 đĩa sứ niêm phong tại các mép dán đều có chữ

ký của đối tượng Cao Khánh H, Nguyễn Tiến D, Đỗ Ngọc H, cán bộ Công an quận H Nguyễn Nam K và giám định viên Lê Khắc N.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 điện thoại di động đã thu của các bị cáo: 01 điện thoại iphone màu trắng, sim số 0879.969.847 thu giữ của Cao Khánh H, 01 điện thoại iphone màu đen, sim số 0355.516.111 của Đỗ Ngọc H và 01 điện thoại iphone màu hồng, sim số 0569.761.975 của Nguyễn Tiến D.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu Gold số thuê bao 0762179739 thu giữ của Nguyễn Quang A, qua điều tra bị cáo khai mượn của bạn gái là chị Hà Phương T, chị Thảo cũng xác nhận chiếc điện thoại này là của mình và xin được nhận lại nên trả lại cho chị Hà Phương T chiếc điện thoại trên vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy thu giữ của vụ án: Nguyễn Tiến D khai mua của đối tượng tên “Đ” tại khu vực ngõ Trạm điện, phường PL, quận H, D khai không rõ lai lịch của Đ và không xác định được số điện thoại liên hệ với Đ là số nào. Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Khánh H, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Tiến D ở trên, Công an quận H đã xử phạt hành chính cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

- Chiếc xe máy Honda SH màu đen, BKS: 29T2-04452, số máy KF42E1046553, số khung RLHKF4218LY037713 thu giữ của Nguyễn Quang A: Quá trình điều tra xác định của bà Vũ Thanh H sinh năm: 1964, địa chỉ: tổ 8, phường PL, quận H (mẹ của Đỗ Ngọc H) nhờ H đứng tên đăng ký (bà H bị mất chứng minh nhân dân). Ngày 12/6/2021, Ngọc H và các bị cáo khác sử dụng đi mua ma túy thì bà không biết; xe có đủ giấy tờ hợp lệ. Ngày 15/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho bà H, nay bà H không có đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố các bị cáo Cao Khánh H, Đỗ Ngọc H và Nguyễn Tiến D đều phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang A: 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với cả 03 bị cáo Cao Khánh H, Nguyễn Tiến D và Đỗ Ngọc H;

Xử phạt bị cáo: Cao Khánh H: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2021.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tiến D: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2021.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Ngọc H: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2021.

3. *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của bị cáo Cao Khánh H, Nguyễn Tiến D, Đỗ Ngọc H, cán bộ Công an quận H Nguyễn Nam K và giám định viên Lê Khắc N; 01 đĩa sứ niêm phong tại các mép dán đều có chữ ký của đối tượng Cao Khánh H, Nguyễn Tiến D, Đỗ Ngọc H, cán bộ Công an quận H Nguyễn Nam K và giám định viên Lê Khắc N.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 điện thoại di động đã thu của các bị cáo: 01 điện thoại iphone màu trắng, sim số 0879.969.847 thu giữ của Cao Khánh H, 01 điện thoại iphone màu đen, sim số 0355.516.111 của Đỗ Ngọc H và 01 điện thoại iphone màu hồng, sim số 0569.761.975 của Nguyễn Tiến D.

- Trả lại cho chị Hà Phương T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu Gold số thuê bao 0762179739.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND quận H;
- CA quận H;
- THA quận H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương